**ĐỀ CƯƠNG ĐÁP ÁN CUỘC THI**

**“QUÂN KHU 3 - 75 NĂM ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC”**

**Câu 1:** Quân khu 3 thành lập ngày, tháng, năm nào? Qua bao nhiêu lần tách, nhập, đổi tên? Địa bàn Quân khu 3 ngày nay gồm những địa phương nào?

**Trả lời**

\* Quân khu 3 thành lập ngày 31/10/1945

Tháng 10/1945, Chính phủ ra quyết định thành lập các chiến khu trên toàn quốc. Trong phạm vi đồng bằng Bắc Bộ và phụ cận có 3 chiến khu: Chiến khu 2, Chiến khu 3, Chiến khu 11 (những đơn vị tiền thân của Quân khu 3).

- Chiến khu 2: Gồm các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Hà Đông và Sơn Tây (tỉnh Hà Đông và tỉnh Sơn Tây nay thuộc thành phố Hà Nội).

- Chiến khu 3: Gồm các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Kiến An (tỉnh Kiến An nay thuộc thành phố Hải Phòng), thành phố Hải Phòng, Quảng Yên, Hải Ninh (tỉnh Quảng Yên và tỉnh Hải Ninh nay thuộc tỉnh Quảng Ninh).

- Chiến khu 11: Chỉ có Thủ đô Hà Nội (ngày 21/12/1946, Chiến khu 11 sáp nhập vào Chiến khu 2).

Từ cuối năm 1946, Chiến khu 2, Chiến khu 3 còn có tên gọi Khu 2, Khu 3.

\* Những lần tách, nhập, thay đổi tên gọi

Từ khi thành lập đến nay, Quân khu 3 trải qua 6 lần tách, nhập, thay đổi tên gọi.

1. Liên khu 3: Ngày 25/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 120-SL thành lập Liên khu 3 trên cơ sở hợp nhất Chiến khu 2 và Chiến khu 3. Địa bàn gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây, Hải Phòng, Kiến An, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hoà Bình. Tháng 11/1948, Hà Nội tách khỏi Liên khu 3 thành lập Mặt trận Hà Nội.

2. Liên khu 3 và Khu Tả Ngạn: Tháng 5/1952, Liên khu 3 tách thành Khu Tả Ngạn sông Hồng (thường gọi là Khu Tả Ngạn) và Liên khu 3.

- Khu Tả Ngạn: Gồm các tỉnh Kiến An, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình và thành phố Hải Phòng.

- Liên khu 3: Gồm các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Đông, Sơn Tây và Hoà Bình.

3. Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn (lần thứ nhất): Ngày 03/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 017/SL thành lập Quân khu Tả Ngạn, Quân khu Hữu Ngạn. Ngày 10/9/1957, Bộ Quốc phòng ra Nghị định 254/NĐ quy định phạm vi và địa giới hành chính do các quân khu phụ trách, theo đó:

+ Quân khu Tả Ngạn: Gồm các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Kiến An, Thái Bình và thành phố Hải Phòng. Đến tháng 10/1957, có thêm Khu Hồng Quảng (hợp nhất hai đơn vị hành chính Đặc khu Hồng Gai và tỉnh Quảng Yên tháng 2/1955) và tỉnh Hải Ninh. Tháng 10/1963, Khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh hợp nhất thành tỉnh Quảng Ninh.

+ Quân khu Hữu Ngạn: Gồm các tỉnh Hoà Bình, Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá (Thanh Hoá tách từ Quân khu 4 về).

4. Quân khu 3 (lần thứ nhất): Tháng 11/1963, hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn thành Quân khu 3. Địa bàn gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nam Hà (năm 1996, tỉnh Nam Hà tách ra thành tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định), Ninh Bình, Hà Tây, Hòa Bình, Hải Hưng (tỉnh Hải Hưng sau này tách ra thành tỉnh Hải Dương, tỉnh Hưng Yên), Hà Bắc (sau này tách ra thành tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh), Thái Bình và thành phố Hải Phòng.

Tháng 11/1963, tỉnh Quảng Ninh tách ra để thành lập Quân khu Đông Bắc. Tháng 02/1970, Quân khu Đông Bắc giải thể, tỉnh Quảng Ninh sáp nhập vào Quân khu Tả Ngạn.

Từ tháng 1-8/1964: Có thêm Thủ đô Hà Nội.

5. Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn (lần thứ hai): Ngày 27/3/1967, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 22/QĐ-BQP tách Quân khu 3 thành Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn, theo đó:

- Quân khu Tả Ngạn: Gồm các tỉnh, thành phố: Hà Bắc, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên và Thái Bình.

- Quân khu Hữu Ngạn: Gồm các tỉnh Thanh Hoá, Nam Hà, Ninh Bình, Hà Tây và Hoà Bình.

6. Quân khu 3 (lần thứ 2): Ngày 29/5/1976, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 45/LCT hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn thành Quân khu 3. Địa bàn gồm các tỉnh Hải Hưng, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Bắc, Hà Nam Ninh (tỉnh Hà Nam Ninh thành lập ngày 27/12/1975, trên cơ sở sáp nhập tỉnh Nam Hà, tỉnh Ninh Bình), Hà Sơn Bình (sau này tách ra thành tỉnh Hà Tây, tỉnh Sơn Tây, tỉnh Hòa Bình; hiện nay là tỉnh Hòa Bình và một phần thành phố Hà Nội).

\* Một số thay đổi về địa giới của Quân khu 3 sau khi tái lập:

- Tháng 6/1978, các tỉnh Hà Bắc, Quảng Ninh tách khỏi Quân khu 3, sáp nhập vào Quân khu 1.

- Ngày 04/8/1987, Đảng uỷ Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) ra Nghị quyết số 154/NQ hợp nhất Đặc khu Quảng Ninh vào Quân khu 3 (trước đó, khi cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc nổ ra, tháng 4/1979, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 71/LCT tách tỉnh Quảng Ninh khỏi Quân khu 1 để thành lập Đặc khu Quảng Ninh trực thuộc Trung ương).

- Tháng 10/1999, tách Hà Tây về Quân khu Thủ đô (nay là Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội).

\* Hiện nay, địa bàn Quân khu 3 gồm 9 tỉnh, thành phố là: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hòa Bình, Hải Dương và Hưng Yên.

**Câu 2:** Trải qua 75 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, quân và dân Quân khu 3 đã lập nhiều chiến công hiển hách, đồng chí (bạn) hãy giới thiệu mỗi tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 01 trận đánh tiêu biểu? Ý nghĩa của trận đánh đó tới cục diện chiến trường hoặc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc?

**Trả lời**

1. Trận đánh tàu Cray-xắc và Ô-đa-xi-ơ (ngày 7 và 11/9/1945) của Đại đội Ký Con ở vùng biển Hòn Gai tỉnh Quảng Yên (nay là Quảng Ninh).

\* Tình hình chung

- Sau khi giành được chính quyền (8/1945), quân giải phóng của Chiến khu Trần Hưng Đạo (còn gọi là Đệ tứ Chiến khu) tỏa về các tỉnh miền duyên hải để xây dựng lực lượng, trấn áp phản động.

- Đại đội Ký Con được điều động ra Hòn Gai, tỉnh Quảng Ninh tăng cường, bảo vệ chính quyền cách mạng.

- Cray-xắc và Ô-đa-xi-ơ hai tàu chiến của Pháp. Đầu năm 1943, tàu Cray-xắc (cùng 1 tàu khác) thực hiện nhiệm vụ tuần tiễu phía ngoài Vịnh Hạ Long và các đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ để kiểm tra tàu buôn lậu của người Trung Quốc sang Việt Nam và ngược lại. Tháng 8/1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hải Phòng, Kiến An giành thắng lợi, tàu Cray-xắc rời Cảng Hải Phòng ra đậu gần đảo Long Châu. Ngày 07/9/1945 tàu Cray-xắc vào Vịnh Hạ Long, tiến sát biển Hòn Gai.

\* Diễn biến

- Sáng ngày 07/9, ta phát hiện tàu Cray-xắc từ đảo Vạn Hoa vào bến Hòn Gai, ta sử dụng 2 tàu và 1 ca nô kịp thời triển khai đội hình bao vây, bất ngờ áp sát, bắt gọn.

- Trưa ngày 11/9 Pháp cho tàu Ô-đa-xi-ơ vào tìm kiếm tàu Cray-xắc, tiếp tục bị ta truy đuổi, bắt giữ.

\* Kết quả

Ta thu 2 tàu cùng toàn bộ vũ khí, trang bị (có 01 pháo 37mm, 06 súng máy khác hạng nặng...); bắt 24 sĩ quan và thủy thủ.

\* Ý nghĩa

- Góp phần bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

- Góp phần hạn chế hoạt động của địch ở vùng biển Đông Bắc.

- Đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của LLVT liên tỉnh duyên hải Đông Bắc.

- Bước đầu đánh vào ý đồ quay trở lại xâm lược nước ta của thực dân Pháp.

- Cổ vũ tinh thần chiến đấu chống kẻ thù xâm lược và bọn phản động tay sai của quân và dân ta.

2. Trận tập kích sân bay Cát Bi (ngày 07/3/1954) của bộ đội địa phương tỉnh Kiến An (nay là quận Kiến An thành phố Hải Phòng).

\* Tình hình chung

- Sân bay Cát Bi là một trong những căn cứ không quân lớn nhất của Pháp ở Đông Dương, nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm, thuộc huyện An Hải, tỉnh Kiến An (nay là quận Hải An, thành phố Hải Phòng), có diện tích 1.400 ha, 500 ha xung quanh là vành đai trắng.

- Sau khi thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ (20/11/1953) và xây dựng thành một tập đoàn cứ điểm mạnh; sân bay Cát Bi với sức chứa 500 máy bay (thực tế thường có 277 chiếc) trở thành một trong những đầu cầu hàng không chủ yếu, trực tiếp chi viện cho Điện Biên Phủ.

- Sân bay được bảo vệ bằng 2 tuyến phòng thủ của 6 tiểu đoàn; trong đó có 4 tiểu đoàn Âu - Phi. Bao quanh sân bay là 6 lớp rào dây thép gai xen kẽ bãi mìn, kết hợp đèn chiếu sáng. Địch thiết lập một hệ thống bảo vệ dày đặc và rất chặt chẽ gồm 38 vị trí trong hàng rào, 22 vị trí ngoài hàng rào, 13 trận địa súng máy hạng nặng tạo thành một hệ thống phòng không bảo vệ và 5 vị trí từ Cầu Rào theo đường 14 đến Quý Kim để bảo đảm an toàn cho sân bay.

- Để phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện chủ trương của Tổng Quân ủy, Khu Tả Ngạn chỉ thị cho Tỉnh đội Kiến An tổ chức tập kích sân bay Cát Bi.

Lực lượng tham gia tập kích gồm 32 cán bộ, chiến sĩ thuộc Đại đội 295 bộ đội địa phương tỉnh Kiến An.

\* Diễn biến:

- Sau gần 7 tháng chuẩn bị, được sự giúp đỡ của nhân dân Kiến Thụy, Tiên Lãng, Hải An, đêm ngày 06/3, các chiến sĩ chia làm hai mũi (mũi một 17 người, mũi hai 15 người) bí mật đột nhập, ém sẵn gần đường băng.

- 01 giờ ngày 07/3, ta đồng loạt tiến vào khu đỗ máy bay, dùng bộc phá phá hủy máy bay, trận đánh diễn ra trong khoảng 15 phút và rút lui an toàn. Sân bay bốc cháy suốt 17 giờ.

\* Kết quả

Phá hủy 59 máy bay; diệt 01 tiểu đội lính đi tuần và 01 tiểu đội lính canh gác.

\* Ý nghĩa

- Tiêu hao phương tiện chiến tranh của địch, hỗ trợ đắc lực cho [chiến dịch Điện Biên Phủ](file:///C%3A%5CUsers%5CTT%5CDownloads%5Cchi%E1%BA%BFn%20d%E1%BB%8Bch%20%C4%90i%E1%BB%87n%20Bi%C3%AAn%20Ph%E1%BB%A7%20%2813.3-7.5.1954%29).

- Cổ vũ phong trào thi đua giết giặc lập công trên các mặt trận, nhất là Điện Biên Phủ. Làm cho địch hoang mang, dao động.

- Phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam: Sử dụng lực lượng nhỏ, với cách đánh táo bạo, đạt hiệu suất chiến đấu cao, góp phần phát triển chiến tranh du kích trong [chiến cuộc Đông Xuân (1953-1954)](file:///C%3A%5CUsers%5CTT%5CDownloads%5Cchi%E1%BA%BFn%20c%E1%BB%A5c%20%C4%90%C3%B4ng%20Xu%C3%A2n%20%281953-54%29).

- Các chiến sĩ tham gia trận đánh được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Dũng sĩ Cát Bi”; đơn vị đánh sân bay Cát Bi được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Đoàn dũng sĩ Cát Bi” và Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất.

3. Trận phục kích đánh tàu địch tại ga Phạm Xá (ngày 31/01/1954) của bộ đội huyện Kim Thành, tỉnh Hải Hương.

\* Tình hình chung

- Để tăng cường lực lượng cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và các cánh quân đang phải phân tán đối phó với quân ta, đầu năm 1954, thực dân Pháp gấp rút đưa quân sang Việt Nam. Quân Pháp cập Cảng Hải Phòng rồi di chuyển bằng tàu hỏa lên Hà Nội, từ đó đến các chiến trường.

- Chấp hành chỉ thị của Tỉnh đội Hải Dương, bộ đội và du kích huyện Kim Thành tổ chức tập kích đánh mìn tại đoạn đường sắt ga Phạm Xá - Xuân Mang nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá hủy phương tiện vận tải đường sắt, tạo thế và lực cho du kích hoạt động trên Quốc lộ 5.

Ga Phạm Xá (huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương) thuộc tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, có Quốc lộ 5 chạy sát và song song. Đây là tuyến giao thông quan trọng, địch bảo vệ cẩn mật bằng hệ thống đèn pha, hàng rào thép gai, mìn và lực lượng tuần tra canh gác ngày đêm.

- Trận đánh do trung đội bộ đội huyện Kim Thành tổ chức. Đồng chí Nguyễn Văn Thòa (Huyện đội phó kiêm Trung đội trưởng) chỉ huy.

\* Diễn biến

- Sau thời gian nghiên cứu, nghi binh (đặt mìn giả), ngày 15/1, ta sử dụng 100kg thuốc nổ làm mìn điện chôn giữa đường sắt, bí mật chờ địch.

- 10 giờ 25 phút ngày 31/01 (sau 2 tuần), đoàn xe lửa chở quân Pháp từ Hải Phòng lên Hà Nội, lọt vào trận địa của ta, ta nổ mìn. Đoàn tàu chở quân Pháp bị đổ, các toa xô vào nhau, cái văng ra đường, cái lăn xuống ruộng. Quân địch chết ngổn ngang.

\* Kết quả

Diệt, làm bị thương 776 tên địch; phá hủy 4 toa, lật đổ đầu máy và 4 toa khác.

\* Ý nghĩa

- Trận đánh mìn diệt nhiều địch nhất trong đánh giao thông đường sắt, làm ngưng trệ hoạt động vận chuyển đường sắt của địch trong 4 ngày, góp phần trực tiếp ngăn chặn chi viện của chúng cho chiến trường Điện Biên Phủ.

- Thúc đẩy chiến tranh du kích trên tuyến đường sắt, Quốc lộ 5 phát triển.

- Cổ vũ tinh thần quân, dân đồng bằng Bắc Bộ và cả nước.

- Khiến địch hoang mang, dao động.

4. Trận chống càn (từ ngày 26 đến 30/5/1948) của Trung đoàn 64 Liên khu 3 và dân quân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

\* Tình hình chung

- Năm 1948, địa bàn Liên khu 3 là chiến trường nóng bỏng, nơi diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch.

- Từ ngày 26 đến 31/5/1948, quân Pháp mở cuộc hành quân càn quét lớn trên hướng Hưng Yên với lực lượng huy động khoảng 3.000 quân, thuộc 2 binh đoàn cơ động Sô-va-nhăc và Com-muy-nan, có thuỷ quân phối hợp, được pháo binh và không quân yểm trợ thọc sâu vào vùng tự do Hưng Yên 20km thuộc các huyện Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi nhằm mở rộng, củng cố khu vực đã chiếm, bao vây tiêu diệt Trung đoàn 64 cùng LLVT và cơ quan lãnh đạo kháng chiến tỉnh Hưng Yên. Địch tổ chức càn quét theo các hướng: Trương Xá, Kim Động và từ đê sông Hồng đánh vào nhà thờ Lầy đến chợ Thi.

- Lực lượng ta trong khu vực chiến đấu có Tiểu đoàn 239, Đại đội 27 trợ chiến thuộc Trung đoàn 64 chủ lực Liên khu 3, LLVT địa phương và du kích.

\* Diễn biến

- Ngày 26/5, Pháp huy động 3.000 quân, có thủy quân, không quân, pháo binh yểm trợ, thọc sâu vào vùng tự do thuộc các huyện Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi  tỉnh Hưng Yên.

- Du kích và nhân dân địa phương đào đường, đắp ụ ngăn các mũi tiến quân của địch. Tiểu đoàn 239, Tiểu đoàn 182 của Trung đoàn 64 tổ chức chặn đánh quyết liệt ở Cầu Đìa, làng Thi, phố Thi bẻ gãy nhiều đợt tiến công của chúng.

- Cùng với hành quân thọc sâu, địch dùng máy bay B-26 ném bom đánh phá nhiều lần vào khu vực của ta; nhiều nơi bị oanh tạc nặng nề như làng Thi, Nhân Vũ, Bình Đối (Ân Thi), Tiểu Quan, Ngọc Nha (Khoái Châu), Đình Cao, Ba Động, La Tiến (Phù Cừ). Nhưng quân ta kiên cường bám trụ, anh dũng chiến đấu đánh trả, khiến quân địch bị tổn thất nặng nề, buộc phải rút quân.

\* Kết quả

Diệt hơn 300 địch, bắn chìm 3 ca nô, buộc Pháp phải lui quân.

\* Ý nghĩa

- Là một trong những thắng lợi lớn đầu tiên của quân và dân Việt Nam trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ trong kháng chiến chống Pháp.

- Là kết quả của việc thực hiện chủ trương sử dụng đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung, phối hợp với LLVT địa phương, dân quân du kích chiến đấu.

- Đánh dấu bước trưởng thành mới của Trung đoàn 64 về nghệ thuật quân sự.

- Cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân đồng bằng Bắc Bộ và tỉnh Hưng Yên. Sau trận chống càn thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen bộ đội và du kích tỉnh Hưng Yên, tặng danh hiệu “Quyết thắng” cho Trung đoàn 64.

5. Trận chiến đấu bắn rơi máy bay A-7 (ngày 12/7/1972) của Đại đội Pháo cao xạ nữ dân quân tập trung huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

\* Tình hình chung

- Tháng 4/1972, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Các đơn vị Quân đội, trận địa phòng không, hạ tầng giao thông, cơ sở sản xuất quan trọng… là mục tiêu hủy diệt của chúng, nhằm phá hoại sản xuất, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến.

- Cống Lân thuộc tỉnh Thái Bình là công trình thủy lợi quan trọng, tiêu nước cho 4 huyện phía nam tỉnh, là một trong những mục tiêu đánh phá của địch. Đại đội 4 pháo cao xạ nữ quân tập trung cùng với Đại đội 4 phòng không bộ đội địa phương được giao nhiệm vụ bảo vệ cống Lân.

\* Diễn biến

- Gần 15 giờ ngày 12/7/1972, ta phát hiện tốp máy bay gồm 3 chiếc A-7 bay về hướng cống Lân. Chúng bay vòng qua trận địa nhằm nghi binh, thăm dò hỏa lực ta, trinh sát, xác định mục tiêu, vị trí bảo vệ, sau đó bay ra biển.

- Sau đó, chúng vòng lại, bay thẳng vào trận địa. Ta tập trung bắn chiếc bổ nhào, máy bay địch bốc cháy lao ra biển, 2 chiếc còn lại bỏ chạy.

\* Kết quả

Ta bắn cháy 01 máy bay A-7.

\* Ý nghĩa

- Trận đánh thứ hai bắn rơi máy bay phản lực Mỹ của một đại đội nữ dân quân tập trung; khẳng định trình độ, năng lực chỉ huy hiệp đồng chiến đấu cao của đại đội nữ dân quân ở một tỉnh đồng bằng ven biển.

- Khẳng định lực lượng lượng dân quân, tự vệ nếu được trang bị đầy đủ có thể chiến đấu ở hình thức chiến thuật cao hơn.

- Cổ vũ cán bộ, chiến sĩ LLVT các địa phương săn tìm, tiêu diệt máy địch.

6. Trận chiến đấu phòng không (ngày 01/10/1966) của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và đại đội dân quân xã Lam Hạ, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

\* Tình hình chung

- Năm 1966, đế quốc Mỹ tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ra miền Bắc, nhằm phá hoại tiềm lực kinh tế - quốc phòng, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta. Là địa bàn có vị trí chiến lược, tỉnh Hà Nam trở thành mục tiêu đánh phá trọng điểm.

- Xã Lam Hạ thuộc thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam,  có Quốc lộ 1, đường sắt Bắc Nam chạy qua; có 2 cầu phao dùng cho xe quân sự vượt sông Châu Giang nếu cầu Phủ Lý bị địch đánh phá chưa kịp khắc phục. Vì vậy, đây là điểm đánh phá ác liệt nhất của không quân Mỹ.

- Từ đầu năm 1965 đến cuối năm 1966, Quân khu 3 đã khảo sát, bố trí trên địa bàn xã 3 trận địa pháo phòng không nhằm phối hợp với trận địa pháo phòng không xã Phù Vân tạo thành thế gọng kìm, đánh trả có hiệu quả các đợt đánh phá của máy bay địch vào các vị trí chiến lược ở thị xã Hà Nam, đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc, phục vụ công tác vận chuyển lương thực, thực phẩm chi viện cho chiến trường miền Nam. Để phối hợp chiến đấu, ngày 05/8/1965, Đại đội dân quân phòng không xã Lam Hạ được thành lập, trong đó Trung đội nữ gồm 24 đồng chí.

\* Diễn biến

- Sáng ngày 01/10/1966, đế quốc Mỹ liên tục đánh phá nhiều đợt vào địa bàn xã Lam Hạ và một số khu vực thuộc thị xã Hà Nam:

+ Đợt 1: 12 máy bay Mỹ đánh phá Cầu Phủ Lý, trụ sở Uỷ ban hành chính thị xã, các trận địa pháo phòng không Lam Hạ... Ta đồng loạt nhả đạn tạo thành lưới lửa dày đặc, khiến máy bay Mỹ phải quay đầu tháo chạy.

+ Đợt 2: 10 máy bay địch trút bom, rốc két xuống Lam Hạ và cầu Phủ Lý. Ta bắn cháy 01 máy bay, những chiếc còn lại tháo chạy.

+ Đợt 3: 08 máy bay Mỹ bắn phá Lam Hạ.

+ Đợt 4: 18 máy bay Mỹ bắn phá và Phủ Lý. Ta bắn cháy 01 chiếc, những chiếc còn lại tháo chạy.

Như vậy, ngày 01/10/1966, không quân Mỹ đã xuất kích gần 50 lần chiếc máy bay, thả 440 quả bom, đánh phá hết sức ác liệt trên khu vực dài 10km, rộng 7km của thị xã Hà Nam và xung quanh. Quân và dân Phủ Lý, nhất là xã Lam Hạ đã kiên cường đánh trả, buộc địch phải rút chạy.

\* Kết quả

Qua các đợt chiến đấu, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và chiến sĩ Đại đội dân quân phòng không xã Lam Hạ đã bắn rơi 02 máy bay A4, bắt sống 2 giặc lái, bảo vệ an toàn mục tiêu được giao.

\* Ý nghĩa

- Trận chiến đấu thể hiện tinh thần dũng cảm, sẵn sàng dâng hiến trọn đời của cán bộ, chiến sĩ, nhất là 10 cô gái thuộc Đại đội dân quân Lam Hạ cho độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

- Sự hy sinh của cán bộ, chiến sĩ và dân quân Lam Hạ là biểu tượng cao đẹp về đức hy sinh và lòng dũng cảm, tình đoàn kết quân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Cổ vũ, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân và dân miền Bắc nói chung, quân và dân tỉnh Hà Nam.

7. Trận tập kích (ngày 18/10/1953) của Trung đoàn 46/Liên khu 3 và LLVT tỉnh Nam Định tại Văn Lý và Xương Điền.

Trận tập kích của Trung đoàn bộ binh 46 (thiếu 1 tiểu đoàn) bộ đội chủ lực Liên khu 3 và LLVT tỉnh Nam Định (Tiểu đoàn 66 tỉnh, 02 trung đội huyện Hải Hậu, 02 trung đội huyện Nghĩa Hưng, 200 du kích) đánh 2 tiểu đoàn 703 và 707 (khoảng 800 quân) thuộc Trung đoàn 2 của Pháp đóng ở 2 làng Văn Lý và Xương Điền (xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).

\* Tình hình chung

- Cuối 1953, thực dân Pháp tổ chức cuộc hành quân Hải Âu vào Tây Nam tỉnh Ninh Bình nhằm tiêu diệt một bộ phận lớn Đại đoàn 320 và ngăn chặn Đại đoàn 304 xâm nhập đồng bằng Bắc Bộ.

- Để phối hợp với chiến trường Tây Nam tỉnh Ninh Bình, LLVT Nam Định đẩy mạnh các hoạt động chính trị, binh, địch vận, đồng thời đánh mạnh vào lực lượng khinh quân (lực lượng bộ binh được trang bị nhẹ) và các đồn bốt vùng vành đai duyên hải và sông Đáy.

- Nhằm tiêu diệt lực lượng khinh quân ngụy mới được xây dựng (Tiểu đoàn 701, 703, 707), Khu ủy Liên khu 3 điều động Trung đoàn 66 về Hải Hậu phối hợp với LLVT tỉnh Nam Định.

\* Diễn biến

Dựa vào luỹ tre, hào giao thông xung quanh làng làm vị trí trú quân, 21 giờ 30 phút bộ đội ta bí mật tiếp cận từ nhiều hướng, mũi, bất ngờ đột kích thọc sâu, nhanh chóng hình thành thế bao vây chia cắt đánh chiếm mục tiêu.

\* Kết quả

Sau 2 giờ tiến công kết hợp với địch vận, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 664 tên địch (bắt 564), thu 333 súng các loại.

\* Ý nghĩa:

- Phối hợp có hiệu quả với chiến dịch Tây Nam tỉnh Ninh Bình, giải phóng cơ sở làm muối lớn nhất Bắc Bộ, tạo thế trận liên hoàn cho bộ đội địa phương và dân quân du kích hoạt động.

- Góp phần đánh bại một bước chính sách bình định của địch ở đồng bằng Bắc Bộ; thành lập được các tổ chức quần chúng ở nhiều vùng trắng cơ sở cách mạng.

8. Trận chiến đấu bắn rơi máy bay chở biệt kích xâm nhập miền Bắc tại Ninh Bình (ngày 02/7/1961) của Tiểu đoàn 24/Quân khu Hữu Ngạn

\* Tình hình chung

- Năm 1961, cùng với tiến hành “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ tung gián điệp, biệt kích đẩy mạnh hoạt động, nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với cách mạng miền Nam.

- Giữa năm 1961, sau khi ta và Lào giải phóng một số vị trí ở biên giới, một bộ phận quân phỉ chạy trốn vào vùng rừng núi Thanh Hóa hoạt động.

- Tháng 7/1961, Mỹ và tay sai liên tục cho máy bay trinh sát ban đêm ở một số huyện, đảo thuộc tỉnh Thanh Hóa (Quân khu Hữu Ngạn), thả truyền đơn kích động bọn phản cách mạng hoạt động, gây hoang mang trong nhân dân.

\* Diễn biến

- Sáng ngày 02/7/1961, lợi dụng đêm tối, địch cho máy bay đột nhập vào vùng trời tỉnh Ninh Bình thả biệt kích, gián điệp, thực hiện âm mưu lập căn cứ phản cách mạng.

- 01 giờ 30 phút, bằng phương pháp ngắm trực tiếp, Tiểu đoàn súng máy phòng không 24 (Quân khu Hữu Ngạn) đã bắn rơi tại chỗ 01 máy bay C-47, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ nhóm biệt kích.

\* Kết quả

- Bắn rơi 1 máy bay C-47

- Diệt 7 tên biệt kích, bắt sống 3 tên (trong đó có tên Trung tá chỉ huy trung tâm biệt kích ngụy ở miền Nam).

\* Ý nghĩa

- Trận đầu tiên bắn rơi máy bay chở biệt kích trên miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ.

-  Kinh nghiệm trận đánh được các lực lượng phòng không Việt Nam vận dụng đánh máy bay địch thả biệt kích trong những năm 1961- 1963.

- Uy hiếp tinh thần của bọn phản động và quân Mỹ, ngụy.

9. Trận chống càn (ngày 29 và 30/10/1948) của du kích xã Quyết Thắng (nay là xã Phú Lương), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

\* Tình hình chung

- Tháng 7/1948, Liên khu ủy 3 và Tỉnh ủy Hòa Bình quyết định thành lập Khu du kích Lạc Sơn. Được sự phối hợp giúp đỡ của các đội vũ trang chủ lực Liên khu, tỉnh, phong trào du kích được đẩy mạnh.

- Trước sự lớn mạnh của LLVT Lạc Sơn, từ cuối 1948, quân Pháp mở nhiều cuộc càn quét vào đường 12 và các xã xung quanh nhằm tiêu diệt lực lượng du kích, truy bắt cơ quan đầu não của huyện.

- Sau những thất bại liên tiếp, quân Pháp tập trung lực lượng tiến hành một cuộc càn quét lớn nhằm phá tan “vùng đề kháng” Quyết Thắng, lấy lại tinh thần cho quân Pháp, trấn an, củng cố bộ máy cai trị.

- Lực lượng ta tham gia chống càn có 28 du kích, được tăng cường 7 bộ đội tỉnh, trang bị 25 súng và hàng trăm mìn, lựu đạn...

\* Diễn biến

- 10 giờ ngày 29/10, địch đưa 01 trung đội vào do thám, bị ta phục kích diệt 01 sĩ quan chỉ huy và 02 lính.

- Sáng 30/10, địch huy động 01 tiểu đoàn (thiếu), chia làm hai cánh tiến công vào xã Quyết Thắng, mục tiêu quan trọng nhất là thôn Yên Lương và thôn Phú Lẫm, nhằm tiêu diệt hoàn toàn LLVT và căn cứ kháng chiến của ta. Lực lượng ta tổ chức phục kích, tập kích, kết hợp nghi binh, dùng chông, mìn, bẫy đá, rượu độc... đánh thiệt hại nặng, buộc địch phải rút quân.

\* Kết quả

Loại khỏi vòng chiến đấu gần 250 địch (khoảng 100 tên 03 ngày sau mới chết do ngộ độc rượu lá ngón).

\* Ý nghĩa

- Gây tiếng vang lớn, cổ vũ phong trào cách mạng trong toàn tỉnh Hòa Bình; thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật chiến tranh du kích Việt Nam.

- Tác động mạnh mẽ đến tinh thần quân Pháp và tay sai trên địa bàn, góp phần làm thất bại âm mưu càn quét, lập “xứ Mường tự trị” của địch.

- Sau thắng lợi, đội du kích Yên Lương và Phú Lẫm được Liên khu 3 trao Cờ luân lưu, Ủy ban kháng chiến tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen.

**Câu 3:** Để có được truyền thống vẻ vang “Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”, LLVT Quân khu 3 đã có những đóng góp to lớn và được tặng những phần thưởng cao quý nào kể từ khi thành lập đến ngày 31/12/2019?

**Trả lời**

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Quân và dân Quân khu 3 góp phần quan trọng đánh bại chiến lược quân sự "Đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và mọi âm mưu thủ đoạn của địch trên vùng châu thổ sông Hồng, nhất là âm mưu "Bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ" làm hậu phương chiến lược và bàn đạp để xâm lược, chiếm đóng lâu dài đất nước ta. Quân và dân Quân khu 3 đã đánh trên 78.600 trận lớn, nhỏ loại khỏi vòng chiến đấu gần 400 ngàn tên địch; phá huỷ và thu hơn 42.000 súng các loại; 5.625 xe tăng, xe cóc, xe vận tải; 25 xà lan và tàu vận tải; phá huỷ và bắn rơi 126 máy bay; đánh đổ 1.299 đầu tàu và toa xe lửa quân sự; phá huỷ 4 kho súng cùng hàng vạn tấn quân trang, quân dụng; đốt cháy và thu 2 triệu lít xăng; bao vây, tiêu diệt, bức rút, bức hàng hơn 250 đồn bốt ...;  góp phần kìm giữ và tiêu diệt một lực lượng lớn của địch trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, cùng với cả nước làm lên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “Lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu”, đánh dấu thắng lợi vẻ vang của quân và dân ta chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; đưa cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới - giai đoạn xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong cuộc chiến đấu đánh trả máy bay, tàu chiến Mỹ, quân và dân Quân khu đã phối hợp chặt chẽ với Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân tạo nên thế trận hiệp đồng vừa rộng khắp, vừa có trọng điểm, đánh địch nhiều tầng, mọi hướng, đạt hiệu suất chiến đấu cao, đã cùng các lực lượng trên địa bàn đánh 39.450 trận, bắn rơi 1.526 máy bay Mỹ (trong tổng số 4.181 máy bay bị bắn rơi ở miền Bắc), trong đó có 10 máy bay B52; 2 máy bay F111, bắt sống nhiều giặc lái; bắn chìm, bắn cháy 75 tàu chiến các loại; tiêu diệt nhiều toán biệt kích Mỹ nguỵ; rà phá và tháo ngỡ gần 69.000 quả bom, mìn, thuỷ lôi; phá tan chiến dịch phong toả đường biển vào cảng Hải Phòng; lần lượt đập tan các chiến dịch "Biển lửa", "Mũi lao lửa", "Rồng biển"… của địch. Đặc biệt, đã cùng quân và dân miền Bắc đánh đòn quyết định, làm nên chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" tháng 12/1972 đầy oanh liệt, đánh thắng hoàn toàn 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời làm tròn trách nhiệm thiêng liêng, cao cả đối với miền Nam ruột thịt và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; đã có 1,2 triệu thanh niên, hàng chục sư đoàn, trung đoàn, hàng trăm tiểu đoàn, hàng chục vạn thanh niên xung phong, hàng ngàn cán bộ các ngành tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào, Campuchia. Nuôi dưỡng hàng ngàn con em miền Nam tập kết, đào tạo trở thành những cán bộ, chiến sỹ phục vụ sự nghiệp cách mạng; nuôi dưỡng 30 vạn thương binh, bệnh binh ở các chiến trường về hậu phương, góp phần to lớn cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

        Sau chiến thắng 30/4/1975, quân và dân Quân khu 3 đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đặc biệt từ 1975 đến 1984 Quân và dân Quân khu 3 đã chi viện đắc lực về lực lượng, cơ sở vật chất trang bị kỹ thuật cho các tuyến phòng thủ ở biên giới phía Bắc, Đông Bắc, biển và hải đảo của Tổ quốc. Các tỉnh, thành phố đã tổ chức 40 trung đoàn tự vệ, dân quân với 37 vạn lượt người cùng các đơn vị chủ lực xây dựng các công trình quốc phòng; chi viện hàng ngàn tấn xi măng, sắt thép, hàng trăm ngàn ngày công… chi viện hàng chục vạn cán bộ, chiến sỹ trong đội hình hàng chục sư đoàn ra phía trước làm nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ biên giới. Trong những năm qua, quân và dân Quân khu không ngừng phát huy truyền thống, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là Quân khu có vị trí chiến lược trọng yếu của cả nước.

Trải qua 75 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, toàn Quân khu có hơn 25 vạn liệt sĩ; hơn 15 vạn thương binh; trên 22 ngàn Mẹ Việt Nam Anh hùng (đến ngày 05/6/2020); LLVT Quân khu được tặng thưởng 02 Huân chương Sao vàng, 03 Huân chương Hồ Chí Minh và hàng ngàn Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công các hạng; 830 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân; 322 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân. Quân và dân Quân khu đã xây đắp nên và không ngừng tô thắm truyền thống vẻ vang “Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”.

**Câu 4:** Tạp chí Lịch sử Quân sự tháng 6/1992 đăng câu nói của Đại tướng Võ Nguyên Giáp:“Quân khu 3, Quân khu đồng bằng án ngữ Thủ đô, dựa vào Tây Bắc và Việt Bắc, nối liền đất Thanh Nghệ miền Trung, lại nhìn ra biển cả, giàu tài nguyên và quan trọng về chiến lược. Thời bình đây là một trong những vùng đất căn bản để xây dựng và phát triển, là cửa ngõ giao lưu quốc tế của đất nước. Thời chiến đây là hậu phương quốc gia, đồng thời là mặt trận chống quân xâm lược, nhiều tên làng, tên đất, tên sông đã trở thành tên gọi của những chiến công hiển hách”. Theo đồng chí (bạn), câu nói đó có ý nghĩa như thế nào đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và yêu cầu củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa?

**Trả lời**

1. Khái quát về địa bàn Quân khu 3

- Về vị trí địa lý:

Quân khu gồm 9 tỉnh, thành phố nằm ở vùng duyên hải Đông Bắc của Tổ quốc; là cửa ngõ phía Đông, Đông Nam, Đông Bắc và phía Tây Nam Hà Nội. Tại thời điểm tháng 4/2019, địa bàn Quân khu có dân số 12.644.081 người, với nhiều dân tộc chung sống. Quân khu 3 có 05 tỉnh, thành phố giáp biển (Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình) và 01 tỉnh (Quảng Ninh) có chung biên giới đất liền với nước bạn Trung Quốc.

- Về tiềm năng phát triển kinh tế:

+ Quân khu 3 là một trong những địa bàn trọng điểm về phát triển của cả nước; nơi có nhiều nhà máy lớn như: Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình; Nhiệt điện Phả Lại, Uông Bí; nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, Xi măng Hải Phòng, Hoàng Thạch, Chin-Fong, Bút Sơn; Sứ Hải Dương; Dệt may Nam Định; có vùng mỏ Quảng Ninh; có nhiều dự án kinh tế, khu công nghiệp lớn thu hút đầu tư của nước ngoài; trong đó, Vân Đồn là khu kinh tế duy nhất ở phía Bắc và là một trong ba khu kinh tế của cả nước.

+ Có nhiều danh lam thắng cảnh như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh); đảo Cát Bà (Hải Phòng); Tràng An, Tam Cốc, Bích Động, rừng Cúc Phương (Ninh Bình); là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng như: Chùa Dư Hàng (Hải Phòng); Chùa Keo (Thái Bình); Tháp Phổ Minh, Đền Trần (Nam Định); Nhà thờ Đá, Chùa Bái Đính (Ninh Bình)... Nơi có nhiều lễ hội văn hoá độc đáo như: Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh); Hát đúm - Thuỷ Nguyên, Chọi Trâu - Đồ Sơn (Hải Phòng); Lễ hội Phủ Dầy, Lễ hội khai ấn - Đền Trần (Nam Định)...

+ Trung tâm sản xuất lúa gạo của miền Bắc với những cánh đồng 5 tấn trong thời kỳ đánh Mỹ như: Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên; hiện nay vẫn là những tỉnh có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp.

+ Với hệ thống giao thông thủy, bộ, hàng không vừa đưa vào sử dụng như: Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Hải Phòng - Hạ Long - Vân Đồn, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn; đồng thời, khi hoàn thành, dự án đường ven biển từ Cồn Thoi (Ninh Bình) qua tỉnh Nam Định, Thái Bình, thành phố Hải Phòng đến Cảng Núi Đỏ (Quảng Ninh) sẽ tạo thuận lợi lớn trong việc kết nối giữa các vùng, miền cho phát triển.

- Về văn hóa:

+ Quân khu 3, cái nôi của nền văn minh Sông Hồng, với nhiều tầng văn hóa khác nhau: Văn hóa Hòa Bình, Đông Sơn, Đồng Đậu, Gò Mun… Nơi sinh ra những nhà văn hoá, khoa học lỗi lạc như: Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đoàn Thị Điểm, Lê Hữu Trác (Hải Thượng Lãn Ông), Lê Quý Đôn, Ngô Thì Nhậm…; quê hương của nhiều nhà hoạt động chính trị nổi tiếng: Cố Tổng Bí thư Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Đức Cảnh…

- Về truyền thống lịch sử, đấu tranh cách mạng:

+ Nơi phát tích của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam như: Nhà Đinh, nhà tiền Lê, nhà hậu Lý (Ninh Bình), nhà Trần (Thái Bình), đặc biệt phải kể đến hai triều đại phát triển rực rỡ nhất là nhà Lý và Nhà Trần; nơi có truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất, kiên cường chống lại các triều đại phong kiến phương Bắc với những chiến công còn vang vọng muôn đời: Chương Dương, Hàm Tử, Bạch Đằng, Lục đầu Giang…

+ Cái nôi của phong trào công nhân Việt Nam và phong trào đấu tranh cách mạng. Từ khi có Đảng, đã ra đời các đội "Tự vệ đỏ", "Tự vệ công nhân" ở Hải Phòng, Nam Định; các căn cứ kháng chiến: Bãi Sậy (Hưng Yên), Kim Sơn (Hải Phòng), chiến khu Quang Trung (Ninh Bình, Hoà Bình, Thanh Hoá), chiến khu Trần Hưng Đạo (Đông Triều - Quảng Ninh và Chí Linh - Hải Dương).

+ Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn Quân khu 3 là nơi diễn ra nhiều chiến dịch tiêu biểu như: Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947; Lê Lợi cuối năm 1949; Biên Giới năm 1950; Hà - Nam - Ninh năm 1951; Hoà Bình, Tây Bắc và Thượng Lào năm 1952; Đông Xuân 1953 - 1954, góp phần quan trọng vào Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954.

+ Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", quân và dân Quân khu 3 vừa sản xuất giỏi, vừa phối hợp với các lực lượng trên địa bàn anh dũng chiến đấu, bảo vệ miền Bắc và là hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho các chiến trường; Bến K15 - Đồ Sơn được coi là km số 0, là điểm khởi đầu của Đường Hồ Chí Minh trên biển huyền thoại, nơi xuất phát của những con tàu không số đưa cán bộ, vũ khí, trang bị, lương thực, thực phẩm từ miền Bắc chi viện cho miền Nam đánh Mỹ… góp phần quan trọng cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Vùng đất Quân khu 3 là nơi sinh ra những người con ưu tú, có mặt vào những thời khắc lịch sử của dân tộc, như:

+ Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật (sau được thăng quân hàm Đại tá, đã nghỉ hưu và từ trần, quê ở Xã Thuỵ Hải, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình) - người bắt sống tướng Đờ Cát trong chiến dịch Điện Biên Phủ chiều ngày 07/5/1954, kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ.

+ Đại đội trưởng Bùi Quang Thận (sau được thăng quân hàm Đại tá, đã nghỉ hưu, quê ở xã Thuỵ Xuân, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình) - người cắm cờ trên nóc Dinh Độc Lập lúc 11h30 ngày 30/4/1975, kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

+ Phi công Phạm Tuân (sau được thăng quân hàm Trung tướng, được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND, Anh hùng Lao động và Anh hùng Liên Xô, đã nghỉ hưu, quê ở xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) -người Việt Nam đầu tiên, duy nhất (đến thời điểm hiện nay) bay vào vũ trụ.

Sau năm 1975, quân và dân Quân khu 3 tiếp tục chi viện đắc lực cho mặt trận biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế; đồng thời tập trung nâng cao sức mạnh tổng hợp của LLVT Quân khu, nhất là khu vực Quảng Ninh, chủ động chiến đấu ngay từ trận đầu, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới, vùng trời, biển đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quân khu.

2. Ý nghĩa của câu nói đó đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và yêu cầu củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa?

Câu nói của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là sự khẳng định chắc chắn: Địa bàn Quân khu 3 có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; nhất là trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh:

Quân khu 3 là địa bàn chiến lược rất quan trọng về kinh tế, chính trị xã hội, quốc phòng an ninh, ngoại giao; cửa ngõ giao lưu giữa Quân khu với Thủ đô Hà Nội và nhiều vùng trọng yếu khác trong nước và quốc tế. Trải qua các thời kỳ lịch sử, kẻ thù ngoại bang, luôn coi đây là địa bàn chiến lược quan trọng, là mục tiêu và hướng tiến công chủ yếu tạo điều kiện để phát triển lực lượng, làm bàn đạp tiến hành chiến tranh xâm lược trên phạm vi miền Bắc và cả nước, cũng là nơi chúng co cụm, rút lui cuối cùng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địa bàn Quân khu 3 vừa là hậu phương lớn huy động sức người, sức của cho các chiến trường; đồng thời là nơi đọ sức quyết liệt giữa khát vọng, ý chí độc lập dân tộc, tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường của quân và dân ta với dã tâm xâm lược của kẻ thù. Quân khu 3 còn là nơi chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ tiến hành thử nghiệm nhiều loại vũ khí trang bị hiện đại và ý đồ chiến lược nhằm hủy diệt miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn quyết tâm chính trị giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Đảng ta, nhân dân ta. Quân khu 3 cũng là địa bàn đế quốc Mỹ và các thế lực phản động tiến hành phong tỏa nhiều tuyến đường sông, cảng biển bằng bom, mìn, thủy lôi nhằm ngăn chặn sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, bè bạn và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Ngày nay, Quân khu 3 càng khẳng định tầm quan trọng trong thế trận chiến tranh nhân dân, luôn là địa bàn trọng yếu trong khu vực phòng thủ phía Đông, Đông Nam, Đông Bắc và Tây Nam Thủ đô Hà Nội; là khu kinh tế năng động của cả nước.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay, đối thoại, hợp tác cùng phát triển giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong các mối quan hệ quốc tế. Với tầm quan trọng về chiến lược, những tiềm năng, lợi thế phát triển, địa bàn Quân khu sẽ là trung tâm triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội của miền Bắc, nhất là khi Khu kinh tế Vân Đồn đi vào hoạt động.

Để phát huy tốt vai trò, vị trí và những lợi thế của địa bàn Quân khu trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm từ xa, cần nhận thức sâu sắc những vấn đề sau:

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí địa lý, tầm quan trọng chiến lược của địa bàn Quân khu đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Nắm vững vai trò vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương - vừa là hậu phương vừa là tiền tuyến. Qua đó, xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, mỗi người dân trong xây dựng tỉnh, thành phố nói riêng, địa bàn Quân khu nói chung.

Hai là: Tận dụng triệt để, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, tập trung xây dựng các địa phương theo hướng ổn định về chính trị, giàu về kinh tế, vững về quốc phòng, an ninh, có đời sống văn hóa, xã hội phát triển, làm cơ sở xây dựng địa bàn Quân khu vững mạnh toàn diện.

Ba là: Xây dựng phòng thủ Quân khu, khu vực phòng thủ vững chắc; củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh ở các vùng chiến lược, trọng điểm, biển, đảo, biên giới, địa bàn xung yếu; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao, làm nòng cốt trong xây dựng và hoạt động của nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn Quân khu.

Bốn là: Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là thế trận lòng dân ngay từ cơ sở.

Năm là: Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của cấp ủy, chính quyền địa phương và hoạt động ngoại giao nhân dân, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với nước bạn Trung Quốc; đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tham gia giữ gìn hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Sáu là: Đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc chống phá ta, nhất là chia rẽ mối quan hệ Việt - Trung; chủ động ngăn chặn các hoạt động xâm canh, xâm cư, gian lận thương mại, buôn lậu, buôn người, hàng giả qua biên giới, truyền đạo trái phép...

**Câu 5:** Đồng chí (bạn) hãy viết một đoạn văn, bài thơ về con người và vùng đất Quân khu 3, hoặc kỷ niệm sâu sắc của mình trong đời quân ngũ? (không quá 1000 từ).

**Câu 6:** Theo đồng chí (bạn) cuộc thi tìm hiểu “Quân khu 3 - 75 năm đồng hành cùng dân tộc” có bao nhiêu người tham gia?

Hai câu này, người dự thi tự trả lời câu hỏi.